

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 15/2025/HS-ST
Ngày 29 - 8 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ksor P

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Phương L và bà Ksor H'Q

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đinh Hải B – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 12 - Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Gia Lai tham gia phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị L – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Cơ sở 2 Tòa án nhân dân khu vực 12 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Rah Lan Y Th, sinh ngày 23/9/2002 tại Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Buôn Prong, xã Ia Mláh, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nay là: Buôn Prong, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nay Ng và bà Rah Lan H'Pl; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông Kpă L (Ama L), sinh năm 1965

Trú tại: Buôn Prong, xã Ia Mláh, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Nay là: Buôn Prong, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Rcăm Ch V, sinh năm 1997

Trú tại: Buôn Chính Hòa, xã Ia Mláh, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Nay là: Buôn Chính Hòa, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người phiên dịch tiếng Jrai:* ông Rơ Ô Bl, sinh năm 1967

Trú tại: Buôn Blang, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 20/02/2025, Rah Lan Y Th, sinh năm 2002, trú tại Buôn Prong, xã Ia Mláh, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (nay là Buôn Prong, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai) đi bộ ngang qua nhà ông Kpă L, sinh năm 1965, trú cùng Buôn, thì phát hiện dưới gầm nhà sàn ông Kpă L có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Srius, biển kiểm soát 81N1- 095.63 không có người trông coi. Rah Lan Y Th nảy sinh ý định chiếm đoạt nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Rah Lan Y Th kéo cổng đi vào chỗ để xe, thấy xe không có chìa khoá, ổ khoá điện bị hư nên Rah Lan Y Th về nhà lấy 01 chìa khoá xe khác quay lại mở khoá, dắt xe ra đường cách nhà ông Kpă L khoảng 100m rồi khởi động xe điều khiển đi về nhà. Sau đó, Thu sử dụng xe trộm cắp được làm phương tiện đi lại.

Đến ngày 23/02/2025, trong lúc ăn nhậu với Rcăm Ch V, sinh năm 1997, trú Buôn Chính Hoà, xã Ia Mláh, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (nay là Buôn Chính Hoà, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai) tại nhà Rcăm Ch v thì Rah Lan Y Th hỏi mượn Rcăm Ch V số tiền 1.500.000 đồng và giao xe mô tô cho anh Rcăm Ch V giữ để làm tin thì Rcăm Ch Ven đồng ý. Ch Ven đưa cho Rah Lan Y Thu số tiền 1.500.000 đồng, Y Th để xe máy lại và đi bộ về nhà, tiêu xài hết số tiền trên.

Đến sáng ngày 24/02/2025, do nghi ngờ chiếc xe mô tô mà Rah Lan Y Th để lại nhà mình là do vi phạm pháp luật mà có nên anh Rcăm Ch V đến trình báo và giao nộp xe mô tô cho Công an xã Ia Mláh. Sau khi phát hiện bị mất xe, gia đình ông Kpă L đã tự tổ chức tìm kiếm nhưng không thấy nên ngày 24/02/2025 ông Kpă L cũng đến Công an xã Ia Mláh để trình báo.

Ngày 21/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can Rah Lan Y Th về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐGTS ngày 06/3/2025, xác định: Xe mô tô mang biển kiểm soát 81N1- 095.63 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Gia Lai truy tố bị cáo Rah Lan Y Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Rah Lan Y Th phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX):

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Rah Lan Y Th từ 06 tháng đến 09 tháng tù;

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật về nộp ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 23 giờ 00 ngày 20/02/2025, bị cáo Rah Lan Y Th đã trực tiếp lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Srius, biển kiểm soát 81N1- 095.63 của ông Kpă L mà theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản xác định chiếc xe mô tô trên có trị giá là 5.000.000 đồng

Hành vi của bị cáo Rah Lan Y Th trực tiếp lén lút, bí mật trộm cắp tài sản của bị hại với động cơ, mục đích tư lợi cá nhân, xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân là đã phạm vào tội trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo rõ ràng là có lỗi và sai trái với đường lối, chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước ta, nay phải chịu trách nhiệm hình sự và hậu quả pháp lý đã gây ra là có căn cứ pháp lý.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Rah Lan Y Th đã trộm cắp tài sản có giá trị là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên bị xét xử ở khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan án và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Gia Lai truy tố bị cáo về các hành vi theo tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[4] *Về tính chất, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:* Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Xét về tính chất vụ án, xuất phát từ ý muốn nhất thời, chỉ vì tham lam, lười lao động, thích hưởng lợi bất chính trên thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản để chiếm đoạt nhằm mục đích tư lợi bất chính gây hậu quả xấu cho xã hội làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của xã hội. Ngoài ra, vào ngày 28/8/2025 Toà án nhận được Công văn số 242/CV-CAX ngày 28/8/2025 của Công xã Phú Túc thông báo trong thời gian được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo đã vi phạm nghĩa vụ đã cam đoan trước khi được “cấm đi khỏi nơi cư trú”, đã có hành vi lén lút vào nhà người dân lục tìm tài sản để lấy trộm thì bị chủ nhà phát hiện và trình báo Công an xã Phú Túc. Công an xã Phú Túc tiến hành làm việc với bị cáo thì bị cáo thừa nhận vào chiều ngày 04/8/2025 có lén lút vào nhà người dân lục tìm đồ đạc để lấy trộm, chưa lấy được tài sản gì thì bị chủ nhà phát hiện cho bị cáo đi về. Xét thấy, tuy bị cáo chưa lấy trộm được tài sản gì nhưng trong thời gian được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo đã có dấu hiệu vi phạm pháp luật, điều này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo không tốt.

Xét tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; tình hình tội phạm sở hữu xảy ra trên địa bàn đang có chiều hướng gia tăng. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Rah Lan Y Th thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 của BLHS được áp dụng cho bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số, có trình độ học vấn thấp, có nhận thức pháp luật hạn chế, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015 được áp dụng cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS, xét thấy, kết quả điều tra, xác minh xác định bị cáo không có công việc, thu nhập không ổn định, đời sống còn gặp nhiều khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Xét lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[5] *Về vấn đề liên quan khác:* Đối với hành vi của anh Rằm Ch V khi bị cáo Rah Lan Y Th mượn số tiền 1.500.000 đồng và giao xe mô tô biển kiểm soát 81N1-095.63 cho anh Rằm Ch V để làm tin thì anh Rằm Ch V không có thu tiền lãi từ việc cho bị cáo Y Th mượn tiền và anh Rằm Ch V cũng không biết xe mô tô trên là do bị cáo Rah Lan Y Th phạm tội mà có, sau đó khi nghi ngờ chiếc xe mô tô do bị cáo Y Th phạm tội mà có thì anh Rằm Ch V đã chủ động trình báo và giao nộp cho Cơ quan Công an nên hành vi của anh Rằm Ch V không phạm tội Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại Điều 323 BLHS.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra, truy tố và trong Đơn xin xét xử vắng mặt, người bị hại ông Kpă L không có ý kiến, yêu cầu hay tranh chấp gì nên HĐXX không xem xét.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Rằm Ch V yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.500.000 đồng, tuy nhiên trong đơn xin xét xử vắng mặt anh Ch V không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, sau này khi phát sinh sẽ yêu cầu khởi kiện một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] *Về vật chứng vụ án:* 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Srius, biển kiểm soát 81N1- 095.63 đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Kpă L, tại phiên tòa giữa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến, yêu cầu hay tranh chấp gì nên HĐXX không xem xét

[8] *Về án phí:* Bị cáo Rah Lan Y Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Rah Lan Y Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Rah Lan Y Th 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Rah Lan Y Th phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/8/2025); Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

Thành viên hội đồng xét xử -

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Võ Thị Phương L

-

Ksor H'Q

Ksor P

